

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/HS-ST

Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn

Ông Lê Văn Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HS ngày 15/9/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990 tại: Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không con ông: Nguyễn Minh T và con bà: Chu Thị L (đã chết); vợ: Bùi Thị B, có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 276 ngày 23/6/2022 do Công an huyện L lập và lý lịch bị can thì bị cáo có:

- Ngày 11/12/2009, Tòa án nhân dân huyện A xử 08 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 11/9/2009, Tòa án nhân dân huyện A xử 08 tháng tù tội: Bắt giữ người trái pháp luật;

- Ngày 26/01/2010, Tòa án nhân dân quận B xử 35 tháng tù về tội: Đưa hối lộ và Trộm cắp tài sản;

Tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 51 tháng tù.

- Ngày 08/4/2015, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân tối cao xử 08 năm 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2022.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 14/6/2022 đến ngày 23/6/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt

** Bị hại:*

1. Anh Vũ Đình L1, sinh năm 1978, trú tại: Thôn V, xã V, huyện L, thành phố Hà Nội;

2. Anh Nguyễn Văn O, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn C, xã V, huyện L, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, Nguyễn Đức M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen, BKS: 29Z1- 494.93 đi xung quanh xã V, huyện L, Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Vũ Đình L1 phát hiện thấy cửa không khóa nên M đã vào nhà anh L1 trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng để ở nền nhà tầng 1. Số tiền này, M đã tiêu sài cá nhân hết 4.400.000 đồng, còn lại 1.600.000 đồng để trong ví của M. Đến khoảng 19 giờ ngày 12/6/2022, M điều khiển xe máy Honda SH màu đỏ đen, BKS: 29Z1- 494.93 đi qua cửa hàng cắt tóc ML của anh Nguyễn Văn O. M thấy không khóa cửa, không ai trông giữ nên M đã vào nhà anh O trộm cắp được điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95 màu trắng loại 128G có ốp trong suốt. M đã bán chiếc điện thoại trên cho chị Trần Thị T1, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1976 tại cửa hàng TTM có địa chỉ: đường T, thị trấn V, huyện L, Hà Nội được số tiền 2.500.000 đồng, M để ở trong ví của M.

Ngoài ra, khoảng 13 giờ ngày 13/6/2022, Nguyễn Đức M còn trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen bị hỏng màn hình, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong bên trong có giấy tờ tùy thân mang tên Đoàn Mạnh T3 - sinh 1998, HKTT: Xã V, huyện Đ, Lạng Sơn tại một phòng trọ tại xã S, huyện D, Bắc Ninh. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đức M đã đem chiếc điện thoại hiệu Redmi Note 11 màu xanh đến cửa hàng điện thoại MH của anh Nguyễn Thế M1 - sinh 1990, HKTT: Thôn B, xã L, huyện A, Hà Nội có địa

chỉ: Đường T, thị trấn V, huyện L, Gia Lâm, Hà Nội để thuê phá mật khẩu. Đối với hành vi này, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã chuyển vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Khoảng 23 giờ ngày 13/6/2022, khi M đang đi đến xã T xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản thì bị tổ công tác Công an xã T kiểm tra thu giữ tang vật và đưa M về trụ sở để làm việc.

Tại bản cáo trạng số: 142/CT-VKSGL ngày 14/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 28 đến 32 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về dân sự: Không.

- Về xử lý tang vật:

+ Tiêu hủy 01 ví da màu đen;

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức M, sinh năm 1990; HKTT: Thôn T, xã L, huyện A, Hà Nội;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.100.000đ đồng đối với bị cáo M;

+ Trả lại cho anh Vũ Đình L1 số tiền 1.600.000 đồng và bị cáo M còn phải bồi thường cho anh L1 số tiền 4.400.000 đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện L là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, tại thôn V, xã V, huyện L, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đức M đã trộm cắp 6.000.000 đồng của anh Vũ Đình L1. Tiếp đến khoảng 19 giờ ngày 12/6/2022, tại: Xóm A, thôn C, xã V, huyện L, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đức M đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A95 màu trắng, loại 128GB của anh Nguyễn Văn O có giá trị 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Đức M đã trộm cắp là 9.000.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức M đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân của bị cáo đã có 04 tiền án:

- Ngày 11/12/2009, Tòa án nhân dân huyện A xử 08 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 11/9/2009, Tòa án nhân dân huyện A xử 08 tháng tù tội: Bắt giữ người trái pháp luật;

- Ngày 26/01/2010, Tòa án nhân dân quận B xử 35 tháng tù về tội: Đưa hối lộ và Trộm cắp tài sản;

Tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 51 tháng tù.

- Ngày 08/4/2015, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân tối cao xử 08 năm 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích.

Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2022 thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm vi phạm điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Trong hai ngày, bị cáo đã thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên nên cũng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[9]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10]. Anh Nguyễn Văn O đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A95 màu trắng loại 128 GB, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[11]. Anh Vũ Đình L1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức M bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh L1 là có căn cứ nên buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại cho anh L1 là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[12]. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng màu xanh, bên trong lắp sim số 09692077xx, máy cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản của Nguyễn Đức M, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[13]. Số tiền 4.100.000đ thu giữ của Nguyễn Đức M là tài sản do M phạm tội mà có nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[14] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen, BKS: 29Z1-494.93, số máy KF25E0022367, số khung RLHKF 2504GY022221. Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 2 năm 2022, ông Nguyễn Minh T (bố của M), sinh năm: 1969, HKTT: Thôn T, xã L, huyện A, Hà Nội mua của chị Trần Thị Tuấn L2, sinh năm: 1988, HKTT: Thôn M, xã L, huyện L, Hà Nội; khi mua có kèm theo đăng ký xe mang tên Trần Thị Tuấn L2. Đến khoảng tháng 6 năm 2022, M có hỏi mượn ông T chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại một vài ngày, ông T đồng ý. Việc M sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông T không biết. Ông T đã có đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L xin nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có Quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe mô tô cùng giấy phép lái xe mang tên Trần Thị Tuấn L2 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Minh T là có căn cứ.

[15]. Đối với chị Trần Thị T1 và anh Nguyễn Quang T2 mua chiếc điện thoại của M nhưng không biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị Trần Thị T1 và anh Nguyễn Quang T2 về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Chị T1 và anh T2 không có yêu cầu đề nghị Nguyễn Đức M phải bồi thường về dân sự.

[16]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về dân sự, về xử lý vật chứng và về vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[17]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[18]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Đình L1 số tiền 6.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức M, sinh năm 1990; HKTT: Thôn T, xã L, huyện A, Hà Nội;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.100.000đ đồng đối với bị cáo M;

+ Trả lại cho anh Vũ Đình L1 số tiền 1.600.000 đồng và bị cáo M còn phải bồi thường cho anh L1 số tiền 4.400.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã L, huyện A, thành phố Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng

